

Số: 525/2012/NQLT/UBTVQH13-
ĐCTUBTWMTQVN

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2012

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
Về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI - ĐOÀN CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội; Quy chế hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quy chế hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết 27/2012/QH13 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ ba về một số cải tiến, đổi mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

QUYẾT NGHỊ:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong việc tiếp xúc cử tri; tổ chức thực hiện tiếp xúc cử tri; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; trách nhiệm giải quyết và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 2. Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội

1. Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và nhân dân cả nước và nơi bầu ra mình, phải thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội và cơ quan nhà nước hữu quan; chịu sự giám sát của cử tri và chịu trách nhiệm trước cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình.

2. Tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội; chủ động tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà đại biểu quan tâm; gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân, nhóm cử tri để nắm bắt, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp xúc cử tri 6 tháng, hàng năm, xác định rõ thời gian, địa bàn, nội dung và hình thức tiếp xúc gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội để xây dựng chương trình, kế hoạch chung của Đoàn; thực hiện sự phân công của Đoàn đại biểu Quốc hội về việc tiếp xúc cử tri.

4. Mỗi năm ít nhất một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu cử ra mình về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu và chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của cử tri

Cử tri ở thôn, buôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố, cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức cuộc tiếp xúc cử tri có quyền dự các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu Quốc hội với cử tri để nêu ý kiến, kiến nghị về các vấn đề mà cử tri quan tâm; có thể trực tiếp hoặc thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương yêu cầu đại biểu Quốc hội báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu và chương trình hành động mà đại biểu đã hứa trước cử tri và góp ý kiến với đại biểu Quốc hội.

Cử tri có trách nhiệm thực hiện các quy định về tiếp xúc cử tri; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn cuộc tiếp xúc cử tri.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp xúc cử tri

Việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, công khai; phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, của cử tri và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan.

Điều 5. Hoạt động tiếp xúc cử tri, hình thức tiếp xúc cử tri

1. Hoạt động tiếp xúc cử tri:

- a) Tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội;
- b) Tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc của đại biểu;
- c) Tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà đại biểu quan tâm.

2. Hình thức tiếp xúc cử tri:

- a) Hội nghị tiếp xúc cử tri;
- b) Gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri.

Điều 6. Thành phần tham dự cuộc tiếp xúc cử tri

1. Đại biểu Quốc hội.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân, trong trường hợp đại biểu Quốc hội phối hợp với đại biểu Hội đồng nhân dân cùng tiếp xúc cử tri.

3. Cử tri làm việc, học tập tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cử tri ở thôn, buôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố.

4. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương có trách nhiệm tham dự để tiếp thu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

5. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức cuộc tiếp xúc cử tri và các cơ quan, tổ chức, đơn vị phục vụ cuộc tiếp xúc cử tri.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri

Văn phòng Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp tổ chức, phục vụ cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan khác ở trung ương và địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri.

Điều 9. Trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm tham gia hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 10. Trách nhiệm của Đoàn đại biểu Quốc hội

1. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tình hình thực tế ở địa phương và kế hoạch tiếp xúc cử tri của từng đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của Đoàn, gửi đến cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan nơi đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri để phối hợp thực hiện; đồng thời gửi kế hoạch đó đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan khác ở địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc

cử tri của đại biểu Quốc hội; tạo điều kiện để đại biểu Quốc hội có hình thức tiếp xúc cử tri phù hợp.

3. Phân công các đại biểu Quốc hội trong Đoàn tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử ở địa phương, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri.

4. Chậm nhất là 07 ngày, trước ngày tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương để thông báo rộng rãi, kịp thời về thời gian, địa điểm, nội dung cuộc tiếp xúc cử tri đại biểu Quốc hội.

5. Chủ trì phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chuyển đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan ở địa phương theo quy định tại Điều 29 của Nghị quyết này.

6. Sau đợt tiếp xúc cử tri định kỳ trước kỳ họp Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để các đại biểu Quốc hội trong Đoàn làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan để trao đổi, nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và các vấn đề khó khăn, bức xúc của địa phương; trao đổi về việc trả lời, giải trình của các bộ, ngành đối với kiến nghị của cử tri địa phương tại kỳ họp trước; thông báo nhanh những ý kiến, kiến nghị của cử tri về những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

7. Mỗi năm ít nhất một lần, kết hợp với việc tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri, Đoàn đại biểu Quốc hội chủ trì phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức để cử tri góp ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu và chương trình hành động mà đại biểu đã hứa trước cử tri; tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức hội nghị để cử tri hoặc đại diện cử tri ở đơn vị bầu cử góp ý kiến với đại biểu Quốc hội.

8. Chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cử cán bộ phục vụ và bảo đảm các điều kiện về kinh phí, phương tiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương

1. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Tổ chức, chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; tuyên truyền, vận động cử tri tham dự cuộc tiếp xúc của đại biểu Quốc hội;

c) Hướng dẫn Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

d) Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương;

đ) Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức đề cử tri góp ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu và chương trình hành động mà đại biểu Quốc hội đã hứa trước cử tri.

2. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện;

b) Tổ chức, chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; tuyên truyền, vận động cử tri tham dự cuộc tiếp xúc của đại biểu Quốc hội;

c) Hướng dẫn Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở địa bàn cấp xã.

3. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở cấp xã; thông báo rộng rãi, kịp thời kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Tổ chức, chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở cấp xã; tuyên truyền, vận động cử tri tham dự cuộc tiếp xúc của đại biểu Quốc hội;

c) Tổ chức, chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở nơi cư trú, tiếp xúc cử tri theo địa bàn khi đại biểu Quốc hội yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp

1. Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri và cử đại diện tham gia các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội để tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình.

2. Hướng dẫn Thường trực Hội đồng nhân dân cấp dưới phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Cử đại diện tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở địa phương để tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, cử đại diện tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri trên địa bàn cấp huyện;

d) Chỉ đạo các cơ quan chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Cử đại diện tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trên địa bàn huyện để tiếp thu, giải quyết và trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, cử đại diện tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

d) Chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Bố trí địa điểm thuận lợi để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri tại địa phương mình; tuyên truyền, vận động cử tri ở địa bàn xã tham dự tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

c) Cử đại diện tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trên địa bàn xã để tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình;

d) Chỉ đạo cơ quan chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Điều 14. Trách nhiệm của Thủ trưởng, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri

Theo đề nghị của đại biểu Quốc hội, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Công đoàn tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng; tổ chức việc ghi biên bản hội nghị tiếp xúc cử tri; bố trí thời gian, địa điểm và tạo điều kiện thuận lợi để cử tri thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị mình tham dự cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân

1. Giúp Đoàn đại biểu Quốc hội xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri và kế hoạch giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Tổ chức phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; cử cán bộ ghi biên bản các cuộc tiếp xúc cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức hoặc theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội; giúp đại biểu Quốc hội theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Giúp Đoàn đại biểu Quốc hội xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; phân loại, chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương theo thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, trả lời cử tri; phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

4. Cử cán bộ phục vụ và bảo đảm kinh phí, phương tiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

Điều 16. Trách nhiệm của Văn phòng Quốc hội

1. Lập dự toán, phân bổ kinh phí phục vụ các hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội.

2. Cử cán bộ liên hệ và bố trí kinh phí phục vụ đại biểu Quốc hội chuyên trách ở trung ương tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài địa phương nơi đại biểu ứng cử, khi đại biểu yêu cầu.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng

Thông tin rộng rãi, kịp thời về kế hoạch và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; về giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

**CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN TIẾP XÚC CỬ TRI**

Điều 18. Hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Hội nghị tiếp xúc cử tri là hình thức tiếp xúc cử tri theo chương trình, kế hoạch của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, được áp dụng đối với hoạt động tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội.

2. Đối với hoạt động tiếp xúc cử tri tại nơi làm việc, nơi cư trú, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng hoặc theo địa bàn mà đại biểu Quốc hội quan tâm, thì căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có thể áp dụng hoặc không áp dụng hình thức hội nghị tiếp xúc cử tri.

Điều 19. Đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri

1. Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để từng đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.
2. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để các đại biểu Quốc hội trong Đoàn cùng tiếp xúc cử tri.
3. Đại biểu Quốc hội có thể phối hợp với đại biểu Hội đồng nhân dân cùng tiếp xúc cử tri.

Điều 20. Chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đối với tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội, tiếp xúc cử tri nơi cư trú hoặc theo địa bàn mà đại biểu Quốc hội quan tâm:

a) Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Quốc hội, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tham dự tiếp xúc cử tri và chương trình, nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

b) Đại biểu Quốc hội báo cáo với cử tri về mục đích, yêu cầu và nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

c) Cử tri phát biểu ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan;

d) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

đ) Đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến ghi nhận, giải trình, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương;

e) Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên bố kết thúc hội nghị.

2. Tiếp xúc cử tri nơi làm việc; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng ở cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Thủ trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Quốc hội, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tham dự tiếp xúc cử tri và chương trình, nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

b) Đại biểu Quốc hội báo cáo với cử tri về mục đích, yêu cầu và nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

c) Cử tri phát biểu ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan;

d) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

đ) Đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến ghi nhận, giải trình, tiếp thu ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương;

e) Thủ trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn nơi tổ chức tiếp xúc cử tri tuyên bố kết thúc hội nghị.

Điều 21. Nội dung tiếp xúc cử tri

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu của cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội lựa chọn các nội dung sau đây để báo cáo, trao đổi với cử tri:

1. Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Quốc hội.
2. Nội dung những vấn đề Quốc hội sẽ thảo luận, quyết định tại kỳ họp.
3. Kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri.
4. Kết quả kỳ họp Quốc hội; nội dung các luật, nghị quyết mà Quốc hội đã thông qua tại kỳ họp.
5. Hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.
6. Nội dung chuyên đề, lĩnh vực mà đại biểu Quốc hội quan tâm để thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.
7. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội và việc thực hiện chương trình hành động mà đại biểu đã hứa trước cử tri khi vận động bầu cử.
8. Những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội quan tâm hoặc những vấn đề cử tri yêu cầu được thông tin, trao đổi.

Điều 22. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Quốc hội

1. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp Quốc hội:

a) Chậm nhất là 20 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp xúc cử tri ở địa phương mình ứng cử để báo cáo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Quốc hội và những vấn đề có liên quan đến kỳ họp; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri;

b) Đại biểu Quốc hội có thể lựa chọn những nội dung Quốc hội sẽ thảo luận, xem xét, thông qua tại kỳ họp để báo cáo, trao đổi với cử tri, gợi mở những vấn đề quan tâm để cử tri tham gia ý kiến.

2. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Quốc hội:

a) Chậm nhất là 20 ngày, sau ngày bế mạc kỳ họp Quốc hội, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp xúc cử tri ở địa phương mình ứng cử để báo cáo về kết quả kỳ họp Quốc hội, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; phổ biến các luật, nghị quyết và những quyết định khác mà Quốc hội đã thông qua; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri; đồng thời động viên nhân dân thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, chính sách, pháp luật của nhà nước;

b) Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thay mặt Đoàn đại biểu Quốc hội hoặc phân công đại biểu Quốc hội trong Đoàn báo cáo kết quả kỳ họp Quốc hội tại kỳ

họp Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc báo cáo với cử tri thông qua phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

3. Tại cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội báo cáo với cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình và việc thực hiện chương trình hành động đã hứa trước cử tri khi vận động bầu cử theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này.

4. Chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị quyết này.

Điều 23. Tiếp xúc cử tri nơi cư trú

1. Khi đại biểu Quốc hội có yêu cầu tiếp xúc cử tri nơi cư trú, thì tùy theo nơi làm việc của đại biểu Quốc hội tại địa phương hoặc ở trung ương, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân hoặc cơ quan, nơi đại biểu Quốc hội làm việc có trách nhiệm cử cán bộ liên hệ với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nơi đại biểu Quốc hội cư trú để tổ chức cuộc tiếp xúc cử tri.

2. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nơi đại biểu Quốc hội cư trú phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan tổ chức cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; thông báo nội dung, thời gian, địa điểm cuộc tiếp xúc cho cử tri được biết; đồng thời, tuyên truyền, vận động cử tri tham dự cuộc tiếp xúc của đại biểu Quốc hội.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đại biểu Quốc hội cư trú bố trí địa điểm, tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

4. Cán bộ được cơ quan cử phục vụ đại biểu Quốc hội có trách nhiệm ghi biên bản cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

5. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị quyết này.

Điều 24. Tiếp xúc cử tri nơi làm việc

1. Khi đại biểu Quốc hội có yêu cầu tiếp xúc cử tri tại nơi làm việc, thì Thủ trưởng, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu Quốc hội làm việc có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, nơi đại biểu làm việc chủ trì phối hợp với Chủ tịch Công đoàn tổ chức, thông báo, tạo điều kiện để cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến dự cuộc tiếp xúc với đại biểu Quốc hội.

3. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị quyết này.

Điều 25. Tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực

1. Căn cứ vào chương trình, nội dung kỳ họp Quốc hội, các dự án luật, nghị quyết, các báo cáo và các dự án khác mà Quốc hội sẽ xem xét, thông qua tại kỳ họp, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực mà đại biểu Quốc hội quan tâm.

2. Cử tri tham gia cuộc tiếp xúc là chuyên gia, nhà nghiên cứu, người có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn về chuyên đề, lĩnh vực mà đại biểu cần trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị.

3. Theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu và những vấn đề cần lấy ý kiến, kiến nghị của cử tri; liên hệ với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến yêu cầu của đại biểu Quốc hội để tổ chức cuộc tiếp xúc cử tri.

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo, tạo điều kiện để cử tri tham dự, góp ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội.

5. Tại cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có thể lựa chọn nội dung để báo cáo, trao đổi với cử tri, gợi mở những vấn đề mình quan tâm tìm hiểu để cử tri tham gia ý kiến.

6. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có trách nhiệm cử cán bộ ghi biên bản cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

7. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị quyết này.

Điều 26. Tiếp xúc cử tri theo đối tượng

1. Căn cứ vào nội dung, chương trình kỳ họp Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc với cử tri có liên quan trực tiếp đến đối tượng điều chỉnh của các dự án luật, các dự án khác mà Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp.

2. Theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có trách nhiệm liên hệ với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc đúng đối tượng cử tri theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo, tạo điều kiện để cử tri thuộc đối tượng đại biểu quan tâm tham dự cuộc tiếp xúc cử tri.

4. Tại cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội chủ động nêu những vấn đề mà mình quan tâm tìm hiểu để trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có trách nhiệm cử cán bộ ghi biên bản cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

6. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị quyết này.

Điều 27. Tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn tỉnh, thành phố, nơi đại biểu Quốc hội ứng cử

1. Trong trường hợp cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả đóng góp của mình vào xây dựng luật, hoạt động giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, đại biểu Quốc hội có thể tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi mình ứng cử.

2. Chậm nhất là 20 ngày, trước ngày dự kiến tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản chương trình, kế hoạch, nội dung tiếp xúc cử tri nơi đại biểu Quốc hội đến tiếp xúc cho Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương để sắp xếp, bố trí thời gian, địa điểm và chuẩn bị các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

3. Tùy theo nơi làm việc của đại biểu Quốc hội tại địa phương hoặc ở trung ương, mà Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân hoặc cơ quan, nơi đại biểu Quốc hội làm việc có trách nhiệm cử cán bộ liên hệ với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương nơi đại biểu dự định tiếp xúc cử tri để tổ chức cuộc tiếp xúc cử tri.

4. Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương, nơi đại biểu Quốc hội đến tiếp xúc cử tri có trách nhiệm phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa bàn đại biểu Quốc hội tiếp xúc để tổ chức cuộc tiếp xúc cử tri; thông báo, tuyên truyền, vận động cử tri đến dự cuộc tiếp xúc.

5. Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương, nơi đại biểu Quốc hội ứng cử có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, nơi đại biểu Quốc hội làm việc bảo đảm các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; cử cán bộ phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, ghi biên bản cuộc tiếp xúc cử tri, khi đại biểu yêu cầu.

6. Tại cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội chủ động nêu những vấn đề mà mình quan tâm tìm hiểu để trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị của cử tri.

7. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị quyết này.

Điều 28. Đại biểu Quốc hội gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri

1. Căn cứ vào điều kiện cụ thể và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của mình, đại biểu Quốc hội gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri để lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Căn cứ vào nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri, đại biểu Quốc hội trực tiếp hoặc yêu cầu cán bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân hoặc cơ quan, nơi đại biểu Quốc hội làm việc tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương, nơi mình ứng cử; gửi ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương đến Đoàn đại biểu Quốc hội, nơi cử tri có ý kiến, kiến nghị.

CHƯƠNG IV

TẬP HỢP, TỔNG HỢP Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 29. Tập hợp, tổng hợp, chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri

1. Thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác, theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn; gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tập hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương gửi đến Đoàn đại

biểu Quốc hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ở địa phương những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

2. Chậm nhất là 05 ngày, sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Quốc hội hoặc sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Quốc hội gửi đến, Đoàn đại biểu Quốc hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương; chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ở địa phương, yêu cầu giải quyết, trả lời cử tri những ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

3. Ban Dân nguyện có trách nhiệm tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do các Đoàn đại biểu Quốc hội gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội để phục vụ đại biểu Quốc hội tại kỳ họp; phân loại, chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền, yêu cầu giải quyết, trả lời cử tri.

Điều 30. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân cả nước

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng và trình Quốc hội báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân cả nước tại phiên khai mạc kỳ họp Quốc hội.

2. Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các thành viên của Mặt trận; chủ trì phối hợp với Ban Dân nguyện giúp Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân cả nước.

3. Ban Dân nguyện giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trước kỳ họp, gửi đến Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chậm nhất là 05 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội.

CHƯƠNG V TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT VÀ GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 31. Trách nhiệm giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan của Quốc hội

1. Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời các kiến nghị của cử tri về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quốc hội thuộc lĩnh vực do mình phụ trách.

2. Văn phòng Quốc hội có trách nhiệm giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, trả lời các kiến nghị của cử tri về các vấn đề liên quan đến chương trình kỳ họp Quốc hội, nội dung, chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các vấn đề khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Quốc hội.

3. Ban Công tác đại biểu có trách nhiệm giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, trả lời các kiến nghị của cử tri về hoạt động của đại biểu Quốc hội, về chất vấn và trả lời chất vấn và các vấn đề khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Công tác đại biểu.

4. Ban Dân nguyện có trách nhiệm giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, trả lời các kiến nghị của cử tri về các vấn đề liên quan đến công tác dân nguyện và các vấn đề khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân nguyện.

Điều 32. Trách nhiệm giải quyết kiến nghị của cử tri của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Chính phủ có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri về hoạt động chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, ban hành nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều bộ, cơ quan ngang bộ và các kiến nghị nêu trong Báo cáo tổng hợp của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc phân công, theo dõi, đôn đốc cơ quan chủ trì giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri về các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình.

Điều 33. Trách nhiệm giải quyết kiến nghị của cử tri của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động truy tố, xét xử, thi hành án và các kiến nghị khác thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình.

Điều 34. Trách nhiệm giải quyết kiến nghị của cử tri của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Điều 35. Trách nhiệm giải quyết kiến nghị của cử tri của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Điều 36. Thời hạn giải quyết, trả lời cử tri, báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của cử tri, cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết và trả lời cử tri; gửi văn bản trả lời cử tri đến Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương nơi cử tri kiến nghị và cơ quan, đại biểu Quốc hội đã chuyển kiến nghị của cử tri.

2. Chậm nhất là 20 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri có trách nhiệm báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nội dung báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải thể hiện rõ các kiến nghị đã giải quyết xong; các kiến nghị đang giải quyết; các kiến nghị sẽ giải quyết, thời hạn giải quyết; các kiến nghị giải trình, thông tin lại với cử tri.

Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm giúp Chính phủ trong việc chuẩn bị báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ quy định tại khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết này và gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Ban Dân nguyện có trách nhiệm tập hợp văn bản trả lời kiến nghị của cử tri của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để gửi đến các Đoàn đại biểu Quốc hội trong thời gian Quốc hội họp.

4. Ngay sau khi nhận được văn bản trả lời cử tri, Đoàn đại biểu Quốc hội có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết, trả lời cử tri của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đến cử tri; thông tin công khai văn bản trả lời cử tri trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Điều 37. Trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ở trung ương; xem xét kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội về việc giải quyết kiến nghị của cử tri của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương; báo cáo Quốc hội kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội.

Ban Dân nguyện giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức và tiến hành các hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; trên cơ sở kết quả hoạt động giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chuẩn bị báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp trước.

Căn cứ vào ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân cả nước, Ban

Dân nguyện giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội lựa chọn những vấn đề đông đảo cử tri quan tâm kiến nghị nhiều lần nhưng việc giải quyết chưa được cử tri đồng tình, tiếp tục kiến nghị để tiến hành giám sát.

2. Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội căn cứ vào kiến nghị và trả lời kiến nghị của cử tri, lựa chọn, tiến hành giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực Hội đồng, Ủy ban phụ trách và gửi báo cáo kết quả giám sát đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tổng hợp báo cáo Quốc hội.

3. Đoàn đại biểu Quốc hội giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương và gửi báo cáo kết quả giám sát đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Đại biểu Quốc hội theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri và tham gia các hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giúp Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

6. Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 38. Các hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Xem xét, đánh giá văn bản trả lời kiến nghị của cử tri; xem xét báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

3. Cử người đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri để xem xét, xác minh về vấn đề mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội quan tâm.

4. Tổ chức Đoàn giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền.

5. Đại biểu Quốc hội chất vấn việc giải quyết kiến nghị của cử tri đối với người do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

6. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội thảo luận và ra nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

7. Trình tự, thủ tục hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri được thực hiện theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội.

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các đại biểu Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội; Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 40. Hiệu lực của Nghị quyết

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết liên tịch số 06/2004/NQLT/UBTVQH11-ĐCTUBTWMTTQ VN ngày 10 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Hướng dẫn về việc đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM**



Huỳnh Đảm

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sinh Hùng

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN;
- TANDTC, VKSNDTC;
- HĐDT, các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPQH; các CQ của UBTVQH;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội; các đại biểu Quốc hội;
- Thường trực HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Mặt trận TQVN các tỉnh, TP;
- Các Vụ, đơn vị trong VPQH;
- Lưu HC, TH, DN.